

Số: 569/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính Phủ quy định về một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Kế hoạch 1385/KH-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch 869/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 87/TTr-SLĐTBXH ngày 21/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh (có Quy trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nội dung của Quy trình, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện Quy trình này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo kết quả hàng năm về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TBXH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Tân

QUY TRÌNH

Hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi thực hiện và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi thực hiện: Các trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 2 của Quy trình này.

2. Đối tượng áp dụng: Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; các cơ quan: Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo các cấp; Ủy ban Nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quy trình này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Xâm hại trẻ em:** Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

2. **Bạo lực trẻ em:** Là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

3. **Bóc lột trẻ em:** Là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

4. **Xâm hại tình dục trẻ em:** Là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm: Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

5. **Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em:** Là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

6. **Chăm sóc thay thế:** Là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

7. **Bảo mật về thông tin:** Là việc giữ kín thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em..., nhằm bảo vệ lợi ích tốt nhất của trẻ; trừ trường hợp cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Handwritten mark

thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

8. Hỗ trợ, can thiệp: Là các hoạt động nhằm ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ tái bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; phục hồi về thể chất, tâm lý, giao tiếp xã hội; tái hoà nhập gia đình, cộng đồng, trường học cho trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục

1. Việc thực hiện các bước trong Quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, vì quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

3. Đảm bảo tính liên tục, thân thiện trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

Chương II

QUY TRÌNH HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI, XÂM HẠI TÌNH DỤC

Điều 4. Các bước trong quy trình

Quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục (sau đây gọi tắt là Quy trình), gồm các bước sau:

Bước 1. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin

Bước 2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

Bước 3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

Bước 4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

Bước 5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

Bước 6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 5. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin:

1.1. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp, qua điện thoại hoặc các hình thức khác...) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:

a) Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú;

9/23


b) Cơ quan Công an các cấp và các cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp tiến hành một số hoạt động điều tra như (Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm...);

c) Đường dây Tư vấn và Hỗ trợ trẻ em: 111; 113; 18009293.

d) Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

1.2. Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo Mẫu số 01 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP về “Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em”.

2. Phối hợp xử lý thông tin:

2.1. Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục có trách nhiệm:

a) Chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vụ việc (cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em ở địa phương, có trách nhiệm chính trong công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục) để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

b) Đối với trường hợp cơ quan Công an tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em thì kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử người làm công tác bảo vệ trẻ em (hoặc thành viên Ban Bảo vệ trẻ em/Nhóm thường trực BVTE cấp xã) đến tiếp cận, nắm bắt thông tin và theo dõi vụ việc; đồng thời, đảm bảo trong quá trình làm việc với trẻ em (khi thu thập lời khai, chứng cứ) phải có mặt của người giám hộ của trẻ em, điều tra viên nữ hoặc cán bộ nữ (đối với nạn nhân là trẻ em gái), luật sư và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho trẻ em.

2.2. Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần nắm thông tin từ người cung cấp và người tiếp nhận thông tin để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2.3. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em (hoặc thành viên Ban Bảo vệ trẻ em/Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã) phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời. Trong quá trình tiếp xúc với gia đình trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Công an và các đơn vị liên quan hỗ trợ kịp thời, hướng dẫn trẻ em và gia đình cách lưu giữ chứng cứ để phục vụ công tác điều tra. Đối với trường hợp trẻ em bị chính cha, mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; người làm công tác bảo vệ trẻ em có trách nhiệm phối hợp với Công an và các đơn vị liên quan hướng dẫn người phát hiện vụ việc cách thu thập chứng cứ, cung cấp cho cơ quan chức năng để phục vụ công tác điều tra.



3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm nhận thông tin vụ việc, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phải báo cáo kết quả về việc kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em tại xã/phường/thị trấn đó; đồng thời, báo cáo nhanh về Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em các huyện thị xã, thành phố (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 6. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt

1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

1.1. Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp “Giấy giới thiệu trẻ em” đến Bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn để được khám và điều trị khẩn cấp; đồng thời thông báo ngay nội dung vụ việc đến Công an cấp phường/xã/thị trấn để nắm thông tin và kịp thời phối hợp can thiệp, xử lý. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan như sau:

- Bệnh viện có trách nhiệm tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; đồng thời, cử nhân viên Công tác xã hội của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ ổn định tâm lý. Trong vòng **02 giờ** kể từ thời điểm tiếp nhận nạn nhân, bệnh viện cung cấp thông tin kết quả khám, chẩn đoán ban đầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu); trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục thì bệnh viện có trách nhiệm thông báo và gửi ngay hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cấp Giấy giới thiệu).

- Trong vòng **08 giờ** kể từ thời điểm nhận thông báo và hồ sơ của bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền gửi kiến nghị khởi tố bằng văn bản kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan đến cơ quan Công an cùng cấp tại địa phương đó. Trong vòng **03 ngày làm việc** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an cấp xã tổng hợp báo cáo và hồ sơ liên quan gửi cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Công an các cấp để xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em phối hợp với Thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em tại địa phương đó và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em *theo Mẫu số 02 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em về “Đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em”* và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vòng **06 giờ** kể từ khi có kết quả xác thực về vụ việc.

1.2. Sau khi nhận kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm:

a) Trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận kiến nghị khởi tố, tùy thuộc vào tính chất, mức độ nghiêm trọng, thương tích của trẻ em... Cơ quan Cảnh sát

điều tra, cơ quan Công an ra quyết định trưng cầu giám định; cử người đưa trẻ em đi giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định cho cơ quan giám định; gửi quyết định trưng cầu giám định cho Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra;

b) Trong thời hạn **03 ngày** kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định, cơ quan giám định phải ra kết luận giám định. Trường hợp việc giám định không thể tiến hành trong thời hạn quy định thì cơ quan giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và gửi cho cơ quan trưng cầu giám định;

c) Trong vòng **24 giờ** kể từ khi ra Kết luận giám định, cơ quan giám định phải gửi Kết luận giám định cho cơ quan đã trưng cầu;

d) Trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi nhận được Kết luận giám định, cơ quan đã trưng cầu phải gửi Kết luận giám định cho Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra;

đ) Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận được Kết luận giám định thì cơ quan Cảnh sát điều tra công an cấp quận/huyện/thị xã phải thông báo Kết luận giám định cho bị hại, người tham gia tố tụng khác có liên quan (gồm: Người kiến nghị khởi tố, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại).

1.3. Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Công an tiếp tục thực hiện các bước thuộc quy trình tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả xử lý vụ việc phải đảm bảo thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã và gia đình nạn nhân được biết.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong các trường hợp đặc biệt, như sau:

2.1. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và không quá **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em. Các đơn vị, cá nhân sau thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: Kết nối, phối hợp với cơ sở y tế, cơ quan Công an để kịp thời điều trị, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm sự an toàn về tính mạng, nhân phẩm của trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Cơ quan Công an có trách nhiệm: Tiếp nhận thông tin, thực hiện các biện pháp để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

c) Cơ sở y tế có trách nhiệm: Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; lưu trữ hồ sơ của trẻ em theo quy định của pháp luật để trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp hỗ trợ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, cung cấp thông tin cho

Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

2.2. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng **12 giờ** kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: (i) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; (ii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; (iii) Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em. Các đơn vị, cá nhân sau thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cùng cấp tại địa phương và các đơn vị liên quan để rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc (nội dung buổi làm việc phải được ghi Biên bản). Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em *theo Mẫu số 07 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em*, bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trên cơ sở xem xét văn bản đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

b) Sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trẻ em được bàn giao ngay cho cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập có nuôi dưỡng trẻ em tại địa phương chăm sóc thay thế hoặc giao cho tại cơ sở bảo trợ xã hội công lập có nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội trong thời gian tối đa không quá **03 tháng**¹ và được hưởng các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá **15 ngày**² trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly theo *Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em về “Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể”*.

Điều 7. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em

1. Sau khi đánh giá ban đầu, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc thu thập thông tin,

¹ Khoản 3, điều 25, Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội

² Khoản 3 điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em

đánh giá nguy cơ cụ thể theo *Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em*.

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tổ dân phố, thôn bản (nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc) và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ tương ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em.

Điều 8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể theo *Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em* và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn **03 ngày làm việc** người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với Thành viên Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo *Mẫu số 04 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em về “Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp”* trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, phê duyệt. Trong thời hạn **02 ngày làm việc** Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Đối với trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn **01 ngày làm việc**. Quyết định này được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

2. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm các nội dung như sau:

a) Các hoạt động cụ thể cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc; trong đó, sắp xếp các hoạt động theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế của trẻ em;

b) Phân công cụ thể trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp;

c) Dự toán kinh phí cho từng hoạt động.

3. Hồ sơ trình đề nghị xem xét, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, gồm:

a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em; đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em (*thực hiện theo Mẫu số 01 và 02 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em*);

b) Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể (*thực hiện theo Mẫu số 03 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em*); biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em; các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*thực hiện theo Mẫu số 04 và 05 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em*).

92
d

Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công trong kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm chủ động phối hợp để thực hiện các hoạt động, cụ thể như sau:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cụ thể:

- Kết nối dịch vụ trên địa bàn xã/phường/thị trấn; cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống;

- Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ trẻ em.

b) Cơ sở y tế có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; xử lý, khám, điều trị, điều trị khẩn cấp HIV được áp dụng cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV;

- Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

- Trường hợp trẻ em cần giám định hay điều trị y tế ở tuyến cao hơn thì chuyển tuyến.

c) Cơ quan Công an có trách nhiệm:

- Tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em ra trước pháp luật và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật;

- Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng trong suốt quá trình tố tụng;

- Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đưa đối tượng bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em ra truy tố trước pháp luật theo quy định.

d) Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm:

Tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ trước các cơ quan tố tụng.

đ) Nhà trường có trách nhiệm:

- Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em;

- Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trở lại trường học và không phải bỏ học;

- Phân công cán bộ, giáo viên chủ nhiệm, thầy, cô phụ trách tư vấn học đường theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp; hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ không gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm can thiệp, hỗ trợ trẻ em theo sự phân công; tránh thực hiện các hoạt động đơn lẻ làm ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống hàng ngày của trẻ em và gia đình.

2. Trung tâm công tác xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giới thiệu, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp cấp không có dịch vụ hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thường trực Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp huyện.

Điều 10. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo Mẫu số 06 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ theo chế độ mật (đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, xâm hại tình dục) tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chỉ đạo hệ thống ngành triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Là đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

3. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, đường dây nóng trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

Điều 12. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục (*đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm*) với Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; khẩn trương điều tra các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em.

5. Thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp đối với các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các Cơ sở y tế ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; phát huy vai trò của Phòng Công tác xã hội Bệnh viện trong công tác tư vấn, tham vấn nhằm giúp ổn định tâm lý cho trẻ em và gia đình; thông báo ngay về vụ việc, kết quả khám, điều trị đến Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp xã nếu xét thấy trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục (trong trường hợp Cơ sở y tế là nơi tiếp nhận thông tin đầu tiên hoặc Cơ sở y tế tiếp nhận trẻ em theo giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân cấp xã) hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, hỗ trợ, can thiệp, xử lý.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Chỉ đạo Trung Tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy trình này.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an khu vực nhằm đảm bảo an ninh, trật tự các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện tốt nhất khi trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục sớm được tái hòa nhập.

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo đài tỉnh phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cập nhật những thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại,

xâm hại tình dục nhằm truyền tải cho người dân những tin tức chính thống; không đăng tải lại thông tin những vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tránh tình trạng dư luận hoang mang, bức xúc.

Điều 17. Sở Tài chính

Cân đối nguồn ngân sách địa phương tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí đúng theo quy định.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện quy trình; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân việc thực hiện quy trình trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn.

Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện quy trình. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục bao gồm: bố trí địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã thực hiện quy trình.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác viên Bảo vệ chăm sóc trẻ em; phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

5. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện/thị xã/thành phố về việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trên địa bàn.

6. Cung cấp thông tin cho cơ quan báo, đài về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Điều 20. Đề nghị Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, Tỉnh Đoàn TNCSHCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đến Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên từ tỉnh đến cơ sở về việc mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp bạo lực, xâm hại tình dục liên quan đến trẻ em; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục theo quy định pháp luật với biện pháp phù hợp vào đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Điều 22. Đề nghị Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, người mù và các tổ chức xã hội

Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục thông tin ngay đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

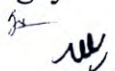
**Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Điều 23. Chế độ báo cáo và bảo mật thông tin

1. Thời gian báo cáo

- Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành, đơn vị có liên quan.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/7) và hàng năm (trước ngày 05/11), Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện quy trình trên địa bàn về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi, tổng hợp báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và xã hội (Báo cáo 06 tháng trước ngày 10/7; Báo cáo hàng năm trước ngày 10/11).



- Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11), các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác thực hiện Quy trình, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh; đồng thời, khi báo cáo những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục cho cơ quan có thẩm quyền đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, can thiệp và tổng hợp báo cáo.

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11), trên cơ sở báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan; UBND, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bảo mật thông tin

Tất cả các báo cáo phải đảm bảo chế độ “Mật”.

a) Đóng dấu “Mật”;

b) Thông tin liên quan đến trẻ em và gia đình phải được bảo mật theo quy định.

c) Nơi nhận: Chỉ gửi cho những cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức báo cáo

- Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Gửi báo cáo trước qua hệ thống thư điện tử công vụ (hay còn gọi là gmail công vụ) để các cơ quan có liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi báo cáo bằng văn bản.

- Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: Gửi báo cáo bằng văn bản, đóng dấu “mật”.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của quy trình này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.